

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST.

Ngày: 17-3-2023.

*V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Nguyễn Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng- Thư ký Toà án của
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2023, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1954, địa chỉ: Ấp Đ, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. (có mặt)

Bị đơn:

1. Ông Phạm Thái D, sinh năm 1969; (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 22/7, ấp L, xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ngày 19 tháng 5 năm 2018, ông H cho ông D và bà C vay số tiền là 10.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 01 tháng.

Ngày 12 tháng 8 năm 2018, ông H cho ông D và bà C vay số tiền là 75.000.000 đồng, lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 53 tháng tính từ ngày 12 tháng 8 năm 2018.

Ngày 12 tháng 8 năm 2018, ông H cho ông D và bà C vay số tiền là 125.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay là 04 năm tính từ ngày 12 tháng 8 năm 2018.

Tổng số tiền ông H cho ông D và bà C vay là 210.000.000 đồng, sau khi vay tiền và cho đến nay, ông D và bà C không trả tiền vay và tiền lãi cho ông H. Nay ông H yêu cầu ông D và bà C trả cho ông H số tiền vay là 210.000.000 đồng, trả một lần trong thời gian ngắn, không yêu cầu trả tiền lãi.

Ông Phạm Thái D là bị đơn trình bày: Ông D và bà C có nhiều lần vay tiền của ông H và còn nợ ông H số tiền là 210.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để ông D và bà C làm vốn mua bán thanh long. Do việc mua bán bị thua lỗ, nên ông D và bà C không có tiền để trả cho ông H như thỏa thuận. Nay, ông D và bà C đồng ý trả tiền cho ông H, nhưng ông D yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả xong số nợ trên.

Tại phiên tòa, ông Phạm Thái D trình bày là ông D có vay của ông H số tiền là 120.000.000 đồng, bà C vay của ông H số tiền là 10.000.000 đồng. Tổng số tiền ông D vay của ông H là 130.000.000 đồng. Ông D và bà C đã trả cho ông H số tiền lãi là 50.000.000 đồng nhưng không có chứng cứ để chứng minh. Số tiền 75.000.000 đồng là tiền lãi của số tiền vay 130.000.000 đồng, do ông D và bà C không có tiền để trả lãi cho ông H, nên ông H buộc ông D và bà C ký nhận nợ với số tiền là 75.000.000 đồng.

Ông D và bà C đồng ý trả cho ông H số tiền là 210.000.000 đồng, nhưng ông D yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả xong số nợ trên.

Bà Nguyễn Thị C là bị đơn trình bày: Bà C không biết việc ông D vay tiền của ông H. Bà C có vay của ông H số tiền là 10.000.000 đồng. Ông H yêu cầu bà C viết và ký giấy nhận nợ số tiền là 125.000.000 đồng. Ông D chỉ vay của ông H số tiền là 120.000.000 đồng, bà C vay của ông H số tiền 10.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 130.000.000 đồng.

Bà C và ông D đồng ý trả cho ông H số tiền là 210.000.000 đồng, bà C yêu cầu được trả nhiều lần, mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi trả xong số nợ trên.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền vay là 210.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi, yêu cầu trả một lần. Bị đơn đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền là 210.000.000 đồng, nhưng yêu cầu được trả nhiều lần. Hội đồng xét xử

xét thấy các đương sự thống nhất được số tiền phải thanh toán, nhưng không thỏa thuận được phương thức thanh toán nợ. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận giữa các bên, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 288, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay là 210.000.000 đồng. Bị đơn còn phải chịu tiền lãi nếu như chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Bị đơn trình bày chỉ vay của nguyên đơn số tiền là 130.000.000 đồng, đã trả lãi cho nguyên đơn số tiền là 50.000.000 đồng và số tiền 75.000.000 đồng là tiền lãi, nhưng nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh, nên không có cơ sở chấp nhận theo trình bày của bị đơn.

[4] Về án phí: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn H, buộc ông Phạm Thái D và bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền vay là 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền vay còn nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền vay chậm thi hành án.

2. Về án phí: Ông Phạm Thái D và bà Nguyễn Thị C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng